

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2019

THÔNG CÁO BÁO CHÍ VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Năm 2019, kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Hoạt động thương mại và đầu tư thế giới giảm. Xu hướng tăng lãi suất, biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế và giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường¹. Các điểm nóng địa chính trị có dấu hiệu phức tạp và tăng nhiệt. Mỹ tăng cường trừng phạt Iran, giá dầu và đồng Đô la Mỹ diễn biến phức tạp cũng là thách thức đối với kinh tế thế giới và ảnh hưởng xấu tới kinh tế Việt Nam. Trong nước, nền kinh tế tiếp tục chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp nhưng cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức với thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng; ngành chăn nuôi gặp khó khăn với dịch tả lợn châu Phi đã diễn ra ở 63 tỉnh, thành; tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Để hoàn thành thắng lợi các Nghị Quyết của Đại hội XII của Đảng, Nghị Quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, Nghị Quyết 54 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ thành phố với phương châm “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả” Thành phố đã thực hiện một loạt các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh, cơ cấu lại nền kinh tế, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, ổn định kịp thời thị trường bất động sản, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, định hướng phát triển các ngành dịch vụ có sức lan tỏa cao, khẳng định tinh thần tiên phong, vượt khó của Chính quyền, Nhân dân và doanh nghiệp. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội năm qua trên địa bàn Thành phố có những chuyển biến tích cực:

¹Theo Ngân hàng Thế giới (WB) dự kiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2019 là 2,6%, thấp hơn mức 3% của năm 2018; Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2019 đạt 3%, mức thấp nhất kể từ năm 2008; Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2019 giảm xuống còn 2,9%.

“Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) cả năm 2019 đạt mức tăng trưởng 7,86%. Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước tăng 9%, trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng 12%. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới tăng 30%. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Năng lực sản xuất của nền kinh tế mở rộng, tạo động lực cho kinh tế Thành phố phát triển trong những năm tiếp theo”.

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2019 ước tính tăng 7,86% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng trưởng 7,89% của năm 2018. Trong mức tăng trưởng chung 7,86% của kinh tế Thành phố, khu vực nông lâm thủy sản tăng 4,37%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,19%, đóng góp 1,59 điểm phần trăm; khu vực thương mại dịch vụ tăng 8,51%, đóng góp 5,18 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,23%, đóng góp 1,06 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đóng góp 1,55 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế, có mức tăng 7,51% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 8,17% của năm 2018, nhưng vẫn là nền tảng tạo động lực tăng trưởng của kinh tế Thành phố. Đối với ngành xây dựng, chỉ số phát triển ngành xây dựng năm 2019 tăng 0,76% so với cùng kỳ do nguồn cung sản phẩm hạn chế, số lượng dự án nhà ở mới giảm.

Khu vực thương mại dịch vụ có mức tăng 8,51% - là mức tăng cao nhất trong 8 năm gần đây, có nhiều hoạt động kinh doanh sôi nổi, hệ thống phân phối, bán lẻ hiện đại phát triển nhanh với sự cạnh tranh quyết liệt giữa doanh nghiệp nước ngoài với doanh nghiệp trong nước. Có 3 ngành dịch vụ có tỷ trọng lớn đạt mức tăng trưởng cao hơn mức tăng chung gồm: bán buôn, bán lẻ tăng 8,67%; vận tải kho bãi tăng 11,43%; tài chính, ngân hàng tăng 9,19%.

Về cơ cấu kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 0,7%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 25,4%; khu vực dịch vụ chiếm 61,2%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 12,7%. Cơ cấu tương ứng của năm 2018 là: 0,7%; 24,8%; 61,6% và 12,9%.

Giá trị tăng thêm của 9 ngành dịch vụ trọng yếu đóng góp 55% trong GRDP và 89,8% trong khu vực dịch vụ. Trong đó, 4 ngành dịch vụ có tỷ trọng cao so với GRDP là thương nghiệp (chiếm 14,7%), vận tải kho bãi (chiếm 10,0%), hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (chiếm 4,8%), tài chính ngân hàng (chiếm 8,1%) - đây là 4 ngành chủ đạo chiếm 61,6% trong nội bộ khu vực dịch vụ.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Trồng trọt

Tính đến 15/12/2019: Diện tích lúa Đông xuân đã gieo trồng là 5.096 ha, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng thu hoạch đạt 26.155 tấn, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước, năng suất lúa vụ đông xuân đạt 51,3 tạ/ha. Chuẩn bị vụ Đông xuân 2020, nông dân các huyện đã xuống giống 2.186 ha, trong đó cây lúa hiện nay tập trung giai đoạn mạ 1.803 ha, lúa đã đẻ nhánh 325 ha, làm đồng 58 ha.

Diện tích gieo trồng lúa hè thu năm nay đạt 5.777 ha, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng thu hoạch đạt 27.965 tấn, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến giữa tháng Mười hai, các huyện đã gieo trồng được 8.066 ha rau các loại, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn trên địa bàn năm 2019, Thành phố tiếp tục triển khai xây dựng cánh đồng sản xuất rau muống nước theo quy trình VietGAP, thực hiện dán tem truy xuất nguồn gốc rau củ quả VietGAP tại 7 hợp tác xã nông nghiệp: Phước An, Phú Lộc, Mai Hoa, Ngã 3 Giồng, Phước Bình, Năm Việt và Liên tổ Rau an toàn Tân Trung. Sản phẩm rau quản lý truy xuất nguồn gốc đạt khoảng 15 tấn/ngày và được bày bán trên 50 điểm bán tại các hệ thống siêu thị Saigon Co.op, siêu thị Big C, siêu thị Lotte và siêu thị AEON.

b) Chăn nuôi

Tính đến tháng 10, tổng đàn trâu bò ước tính là 130.760 con, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, đàn bò sữa ước 85.351 con, tăng 1% so với cùng kỳ.

Đàn heo ước tính đạt 268,9 nghìn con, giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 6 có 01 trường hợp heo bị nhiễm dịch tả châu Phi tại quận 9 nhưng tình hình nhiễm dịch đã được kiểm soát chặt chẽ không để lan rộng trên địa bàn thành phố.

Đàn gia cầm ước đạt 415,8 nghìn con, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó đàn gà 378,5 nghìn con, tăng 18,8 % so với cùng kỳ năm trước. Đàn gia cầm đóng vai trò then chốt trong việc cung cấp sản lượng thịt hơi xuất chuồng cho thị trường, giúp bù đắp phần nào sản lượng thịt heo thiếu hụt do bệnh dịch tả Châu phi gây ra. Đàn gà được nuôi chủ yếu tại trang trại gà An Phú - Củ Chi thuộc Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn.

Năm 2019, Thành phố cơ bản đã khống chế thành công bệnh dịch tả Châu phi nhưng các đoàn kiểm tra liên ngành vẫn tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, tăng cường kiểm tra tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm, các hộ chăn nuôi heo nhập cư, nhất là địa bàn giáp ranh với các tỉnh.

c) Lâm nghiệp

Tổng diện tích đất có rừng là 36.802 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 17,56%, tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh là 40,18%. Sản lượng gỗ khai thác năm 2019 ước 8.450 m³, giảm 1% so với cùng kỳ năm trước; củi khai thác 3.159 ster, tăng 0,4%. Trong năm không xảy ra vụ cháy rừng trên địa bàn thành phố.

d) Thủy sản

Sản lượng thủy sản năm 2019 ước tính đạt 64.809,1 tấn, tăng 4,8% so với năm 2018. Trong đó:

+ Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 19.523,8 tấn, tương đương so với năm 2018.

+ Sản lượng thủy sản nuôi trồng 45.285,3 tấn, tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng cá ước đạt 11.009 tấn, giảm 5,7%; sản lượng tôm ước đạt 2.319 tấn, tăng 7,1%.

Tình hình thả nuôi tôm : tính đến ngày 04/12/2019, có 631 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 196,8 triệu con trên diện tích 3.633,2 ha. So với cùng kỳ năm trước diện tích tăng 6,1%, con giống tăng 13,12%. Tôm thẻ chân trắng có 2.221 lượt hộ thả nuôi với 812,3 triệu con giống trên diện tích 1.620 ha.

Dịch bệnh trên tôm (chủ yếu bệnh đốm trắng) tại huyện Cần Giờ: Tính từ đầu năm đến nay có 26 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 12,15 ha, số lượng con giống thiệt hại là 4,58 triệu con; cả 26 hộ được xử lý dập bệnh bằng thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh.

3. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 12 năm 2019 ước tính tăng 4,8% so với tháng trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,7%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 1,9%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 16,5%.

Tính chung 12 tháng năm 2019, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn thành phố tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai thác giảm 44,7% chủ yếu do hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác giảm mạnh; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,0%; sản xuất và phân phối điện tăng 7,4%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 2,9%.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao so với cùng kỳ năm trước, đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp: Sản xuất kim loại tăng 44,8%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 33,2%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị tăng 15,9%; sản xuất thiết bị điện tăng 15%; sản xuất sản phẩm điện tử tăng 20,7%; sản xuất giấy và sản phẩm giấy tăng 11,8%. Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2018: Chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 24,0%; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác giảm 46,1%.

Đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm, chỉ số sản xuất công nghiệp 12 tháng năm 2019 tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn 1,3 điểm phần trăm so với chỉ số sản xuất chung của toàn ngành công nghiệp. Trong đó, ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống tăng 1,4%; ngành hóa dược tăng 1,8%; ngành điện tử tăng 20,7%; ngành cơ khí tăng 8,8%. Ngành sản xuất hàng điện tử tăng cao do các doanh nghiệp thường xuyên ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại; các sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ cao (chất bán dẫn, vi mạch, bo mạch điện tử...) và có thị trường tiêu thụ ổn định.

Đối với các ngành truyền thống, chỉ số sản xuất công nghiệp 12 tháng năm 2019 tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành dệt tăng 7,3%; ngành may trang phục tăng 4,7%; ngành da giày giảm 0,6%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12/2019 ước tính giảm 1,6% so với tháng trước và tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2018. Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 31/12/2019 ước tính tăng 23,1% so với cùng thời điểm năm trước.

4. Doanh nghiệp thành lập mới

Tính từ đầu năm đến 15/12/2019, toàn thành phố đã có 43.027 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 680.198 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng 2,2%, vốn đăng ký đạt mức tăng cao 30%. Trong đó, 9 ngành dịch vụ chủ yếu có số lượng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.737, chiếm 71,4%, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký 501.152 tỷ đồng, tăng 30,7%.

5. Hoạt động thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2019 ước tính đạt 1.160.551 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,2%. Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa cả năm ước tính đạt 760.704 tỷ đồng, chiếm 65,5% tổng mức và tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 112.330 tỷ đồng, chiếm 9,7% và tăng 10,5%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 28.596 tỷ đồng, chiếm 2,5% và tăng 10,6%; doanh thu dịch vụ khác đạt 258.921 tỷ đồng, chiếm 22,3% và tăng 9,2%.

Vận tải hành khách năm 2019 ước tính đạt 1.125.595 nghìn lượt khách, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước và 27.471 triệu lượt khách.km, tăng 20,5%; vận tải hàng hóa đạt 254.092 nghìn tấn, tăng 9,9% và 173.751 triệu tấn.km, tăng 13,3%.

Khách quốc tế đến Thành phố trong năm 2019 ước tính đạt 8,5 triệu lượt người, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước. Số lượt khách du lịch quốc tế chủ yếu đến từ 5 nước và vùng lãnh thổ: Trung Quốc đạt 1.038 nghìn lượt người, tăng 19,1% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc 808,9 nghìn lượt người, tăng

5,2%; Đài Loan 675,4 nghìn lượt người, tăng 19,1%; Nhật Bản 492,9 nghìn lượt người, tăng 7,4% và Hoa Kỳ 463,4 nghìn lượt người, tăng 4%.

6. Hoạt động ngân hàng

Tổng vốn huy động đến đầu tháng 12/2019 đạt 2.471,02 ngàn tỷ đồng, tăng 1,11% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +0,96%); tăng 13,46% so với tháng cùng kỳ năm trước. Vốn huy động của các ngân hàng thương mại cổ phần chiếm 52,23% tổng vốn huy động, tăng 15,66% so với tháng cùng kỳ. Tiền gửi tiết kiệm đạt 1.096,15 ngàn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 44,36% tổng vốn huy động, tăng 6,54% so với tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu 12/2019 đạt 2.240,04 nghìn tỷ đồng, tăng 12,16% so tháng cùng kỳ. Trong đó, dư nợ tín dụng của các ngân hàng thương mại cổ phần đạt 1.174,00 nghìn tỷ đồng, chiếm 52,41% tổng dư nợ, tăng 12,96% so với tháng cùng kỳ.

7. Đầu tư

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2019 theo giá hiện hành ước tính đạt 468.520 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2018 tăng 9%) và bằng 34,8% GRDP, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 51.558 tỷ đồng, chiếm 11,0% tổng vốn và giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 348.420 tỷ đồng, chiếm 74,4% và tăng 14,7%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 68.542 tỷ đồng, chiếm 14,6% và tăng 7,4%.

Trong vốn đầu tư của khu vực Nhà nước, vốn từ ngân sách Nhà nước thực hiện năm 2019 ước tính đạt 51.558 tỷ đồng, giảm 6,2% so với năm 2018 (cùng kỳ năm trước giảm 3,2%), gồm có: Vốn trung ương quản lý đạt 17.124 tỷ đồng, giảm 5,9%; vốn địa phương quản lý đạt 25.100 tỷ đồng, bằng 69,8% kế hoạch năm và giảm 7,2% (cùng kỳ năm 2018 tăng 12,9%).

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/12/2019, Thành phố đã có 1.320 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn với tổng vốn đăng ký đạt 1.841,3 triệu USD. Điều chỉnh vốn đầu tư có 309 lượt dự án với số vốn tăng thêm là 858,7 triệu USD. Tổng vốn đăng ký cấp phép mới và vốn tăng thêm đến ngày 20/12/2019 đạt 2.700 triệu USD, tăng 2,8 lần so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, trên địa bàn còn có 5.720 trường hợp nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần, tổng vốn đạt 5.595 triệu USD, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước.

Số dự án còn hiệu lực hoạt động đến ngày 20/12/2019 là 9.185 dự án với tổng vốn đầu tư 47,3 tỷ USD.

8. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước năm 2019 ước thực hiện 412.474 tỷ đồng, đạt 103,3% dự toán, tăng 9% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 266.474

tỷ đồng, đạt 97,9% dự toán, tăng 9,6% so với cùng kỳ; thu từ dầu thô 25.000 tỷ đồng, đạt 138,9% dự toán, tăng 2,9% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 121.000 tỷ đồng, đạt 111,2% dự toán, tăng 12% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) năm 2019 ước thực hiện 77.718 tỷ đồng, đạt 87,5% dự toán, giảm 16,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi đầu tư phát triển 22.611 tỷ đồng, đạt 71,5% dự toán, giảm 1,6%; chi thường xuyên đạt 47.027 tỷ đồng, đạt 99,2% dự toán, tăng 27,9%.

9. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

a) Xuất khẩu hàng hóa

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố xuất qua cảng Thành phố (gồm cả dầu thô) trong năm 2019 ước đạt 39.682,7 triệu USD, tăng 17,3% so năm trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 3.296,5 triệu USD, giảm 3,5%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 11.584,3 triệu USD, tăng 6,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 24.801,9 triệu USD, tăng 27,1%.

Trong năm 2019, có 5 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 83,3% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó: đứng đầu là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 14,9 tỷ USD, chiếm 37,5% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 53,0% so với cùng kỳ năm trước; kế đến là nhóm hàng hoá khác đạt 7,8 tỷ USD, chiếm 19,6%, tăng 7,1%; thứ 3 là hàng dệt may đạt 5,6 tỷ USD, chiếm 14,1%, tăng 1,6%; thứ 4 là giày dép đạt 2,6 tỷ USD, chiếm 6,6%, tăng 4,7%; thứ 5 là máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 2,1 tỷ USD, chiếm 5,4%, giảm 0,9%.

Thị trường xuất khẩu hàng hoá chủ lực của các doanh nghiệp thành phố xuất qua cảng Thành phố vẫn là Trung Quốc (đạt 8.328,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 21% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước), Hoa Kỳ (đạt 6.646,9 triệu USD, chiếm 16,8%, tăng 20,5%), Nhật Bản (đạt 3.288,4 triệu USD, chiếm 8,3%, tăng 3,6%).

b) Nhập khẩu hàng hóa

Tổng kim ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp Thành phố qua cảng Thành phố ước đạt 44.076,6 triệu USD, tăng 10,9% so cùng kỳ năm trước; trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 1.423,4 triệu USD, giảm 14,9%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 21.261,8 triệu USD, tăng 1,3%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 21.391,4 triệu USD, tăng 25,3%.

Trong năm 2019, có 9 mặt hàng nhập khẩu trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm 87% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó: đứng đầu là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 13,4 tỷ USD, chiếm 30,3% tổng kim ngạch nhập khẩu, tăng 53,7% so với cùng kỳ năm trước; kế đến là nhóm hàng hoá khác đạt 9,9 tỷ USD, chiếm 22,4%, tăng 3,9%; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác đạt

5,4 tỷ USD, chiếm 12,2%, giảm 6,5%; vải các loại đạt 2,4 tỷ USD, chiếm 5,4%, giảm 3,6%.

Cán cân thương mại hàng hóa năm 2019 tiếp tục nhập siêu 4,4 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 7,8 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 3,4 tỷ USD.

10. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2019 tăng 1,08% so với tháng trước. Trong đó có 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước: nhóm hàng ăn dịch vụ ăn uống tăng 1,91%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,17%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,21%; nhóm thiết bị, đồ dùng gia đình tăng 1,48%; nhóm giao thông tăng 0,79% do tác động của 2 lần điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng (vào ngày 30/11 và 16/12); nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,23%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,41%. Có 1/11 nhóm giảm là nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,07%. Còn lại 2 nhóm thuốc và dịch vụ y tế; giáo dục không biến động so tháng trước.

CPI bình quân năm 2019 tăng 3,84% so với bình quân năm 2018; CPI tháng 12/2019 tăng 4,31% so với tháng 12/2018.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá vàng tháng 12/2019 tăng 13,76% so với tháng 12/2018 và giảm 0,55% so với tháng trước; bình quân năm 2019 tăng 5,79% so với năm 2018. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2019 giảm 0,6% so với tháng 12/2018 và giảm 0,13% so với tháng trước, bình quân tăng 1,01% so với năm 2018.

11. Lao động, việc làm

Trong năm 2019, toàn thành phố đã giải quyết việc làm cho 315.486 lượt người (đạt 105,2% kế hoạch năm) và 136.285 chỗ việc làm mới được tạo ra (đạt 104,8% kế hoạch năm); đã có 13.840 người được đưa đi làm việc ở nước ngoài (đạt 102,5% kế hoạch năm).

Thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội, Thành phố đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND về chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức, viên chức khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và các đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý, qua đó đảm bảo chính sách tiền lương áp dụng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cơ bản đảm bảo mức chi phí sinh hoạt tại một đô thị lớn và góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hơn nữa năng suất lao động và hiệu quả công việc.

12. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Đời sống dân cư năm 2019 nhìn chung ổn định, công tác an sinh xã hội được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện.

Theo báo cáo sơ bộ, giai đoạn 2019-2020 Thành phố có 27.432 hộ nghèo, và 32.143 hộ cận nghèo. Tính đến 30/11/2019 có 36.036 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo đang vay vốn với số tiền 940,292 tỷ đồng. Thành phố đã lập danh sách in và cấp phát 143.892 thẻ bảo hiểm y tế năm 2019 cho người diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và vượt chuẩn cận nghèo năm 2018.

13. Giáo dục, đào tạo

Theo báo cáo sơ bộ, năm học 2019-2020, Thành phố có 979 trường phổ thông tăng 22 trường so với cùng kỳ; có 30.586 phòng học, tăng 3,51% so với cùng kỳ; số lớp học là 32.972 lớp, tăng 3,94%; số giáo viên là 50.495 người, giảm 1,81%; số học sinh là 1.318.934 học sinh, tăng 3,32%. Riêng số học sinh bình quân cả 3 cấp học đạt 40 học sinh/lớp, chưa đạt được mục tiêu kiến nghị 35 học sinh/lớp.

14. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Trong năm 2019, Thành phố có 25.002 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng; 59.091 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết (9 trường hợp tử vong) và 6.456 trường hợp mắc bệnh sởi; có 1 vụ ngộ độc thực phẩm với 24 người bị ngộ độc.

15. Hoạt động văn hóa, thể thao

Các hoạt động lễ hội, văn hoá, thể thao trong năm 2019 được tổ chức khá tập trung, đa dạng, nhiều màu sắc thu hút đông đảo quần chúng tham gia như: Lễ hội Tết Kỷ Hợi; Lễ hội Đường sách 2019; Lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2019), Kỷ niệm 44 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và Kỷ niệm 133 năm Ngày Quốc tế Lao động, Kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2019), Kỷ niệm 108 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2019) và 50 năm thực hiện di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, an ninh trật tự tại các cơ sở văn hoá, tụ điểm vui chơi giải trí được tăng cường; công tác vệ sinh môi trường, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng nông thôn mới, xây dựng tuyến đường văn minh – mỹ quan đô thị, tuyến kênh xanh – sạch – đẹp diễn ra thường xuyên.

Hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, Thành phố đã tổ chức thành công “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2019” đồng loạt tại 24/24 quận, huyện vào ngày 24/3/2019 với tổng cộng hơn 68 nghìn người tham gia. Ngoài ra, thành phố đã đăng cai tổ chức 04 giải Quốc tế thuộc 4 bộ môn thể thao: bóng rổ, billiards, thể dục nghệ thuật và bắn súng, và 1 giải Marathon quốc tế.

Các hoạt động thể dục, thể thao được tổ chức rộng khắp cả Thành phố, thu hút mọi người dân, vận động viên tham gia đáp ứng nhu cầu thưởng thức, vui chơi, rèn luyện sức khỏe.

16. Tai nạn giao thông

Trong năm 2019, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 3.406 vụ tai nạn giao thông, giảm 7,0% so với cùng kỳ năm trước, làm chết 640 người, giảm 9,1% , bị thương 2.410 người, giảm 4,4%. Trong đó, có 3.395 vụ tai nạn đường bộ làm chết 634 người, bị thương 2.406 người; 5 vụ tai nạn đường sắt làm chết 5 người và bị thương 4 người; 6 vụ tai nạn đường thủy làm chết 1 người.

17. Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Tính chung năm 2019, xảy ra 342 vụ cháy (giảm 126 vụ so với cùng kỳ năm trước), làm 11 người chết và 12 người bị thương, tài sản thiệt hại ước tính hơn 10,75 tỷ đồng; xảy ra 01 vụ nổ, làm chết 02 người, bị thương 01 người./.

CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH